

Bản án số: 21/2019/DS-ST.

Ngày: 08/10/2019.

“V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KBANG-TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Cảnh;

2. Ông Nguyễn Văn Thi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lê - Thư ký Toà án nhân dân (TAND) huyện Kbang, tỉnh Gia Lai.

Ngày 08/10/2019, tại trụ sở TAND huyện Kbang, TAND huyện Kbang, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 54/2019/TLST-DS ngày 03/6/2019 về việc: *“Tranh chấp hợp đồng tín dụng”*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2019/QĐXXST-DS ngày 03/9/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2019/QĐST-DS ngày 20/9/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV).

Địa chỉ trụ sở: 35 Hàng Vôi, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tấn H, chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch khu vực Đông Gia Lai thuộc Chi nhánh Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển tỉnh Gia Lai.

Địa chỉ: 112 Lê Lợi, phường H, TP. P, tỉnh G.

2. Bị đơn: Ông **Lê Văn D**, sinh năm 1971;

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Tổng Thị H**, sinh năm 1973;

Cùng địa chỉ: Thôn 1, xã S, huyện K, tỉnh G.

Ông H có mặt tại phiên tòa; ông D và bà H lần thứ hai đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, được bổ sung tại bản tự khai, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Tấn H trình bày:

Ngày 26/01/2018, ông Lê Văn D đã vay vốn tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam thông qua Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển chi nhánh Gia Lai –PGD KV Đông Gia Lai (*sau đây gọi tắt là ngân hàng*) với số tiền nợ gốc là 300.000.000 đồng (*ba trăm triệu đồng*), theo Hợp đồng tín dụng số 01/2018/10692340/HĐTD ngày 26/01/2018; mục đích sử dụng tiền vay là chăn nuôi bò; thời hạn vay là 11 tháng tính từ ngày 26/01/2018 đến ngày 26/12/2018, lãi suất cho vay tại thời điểm ký Hợp đồng tín dụng và giải ngân là 9%/năm cố định trong thời hạn hiệu lực của Hợp đồng. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn; hình thức bảo đảm tiền vay là thế chấp, được bảo đảm bằng Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 01/2018/10692340/HĐBĐ ngày 25/01/2018.

Theo thỏa thuận đã ký trong hợp đồng, bên vay phải trả nợ gốc vào ngày 26/12/2018; kỳ hạn trả lãi cho Ngân hàng tối đa 03 tháng/lần, định kỳ vào ngày 25 tháng đầu quý trả hết lãi đến ngày 25 của tháng cuối quý trước liền kề, kỳ đầu tiên ngày 05/4/2018 (lãi trả hết ngày 25/3/2018), phương thức trả lãi hàng tháng.

Sau khi vay vốn, ông D và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà H sử dụng vốn vay không hiệu quả. Đến ngày 26/12/2018, ông, bà không trả nợ theo đúng nội dung đã ký kết nên Ngân hàng đã chuyển sang nợ quá hạn. Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở ông D và bà H trả nợ nhưng ông bà vẫn cố tình không trả. Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông D là người vay và vợ ông là bà Tống Thị H là người sử dụng chung khoản vay cùng ông D phải có trách nhiệm trả nợ toàn bộ số tiền nợ gốc và tiền lãi phát sinh cho Ngân hàng tạm tính đến ngày 31/3/2019 là 328.701.370 đồng với các khoản như sau:

- Nợ gốc là: 300.000.000 đồng;
- Nợ lãi trong hạn là: 28.701.370 đồng.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bổ sung yêu cầu bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phải trả thêm số tiền nợ lãi trong hạn và quá hạn tiếp tục phát sinh từ ngày 01/4/2019 đến ngày 08/10/2019 (*ngày xét xử sơ thẩm vụ án*) lần lượt là 10.578.082 đồng và 10.615.068 đồng.

Tổng cộng số tiền Ngân hàng yêu cầu bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phải trả cho Ngân hàng là 349.894.520 đồng. Trong đó: Nợ gốc là 300.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn là 39.279.452 đồng và nợ lãi quá hạn là 10.615.068 đồng.

Đối với bị đơn ông Lê Văn D và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Tống Thị H:

Sau khi thụ lý vụ án, TAND huyện Kbang, tỉnh Gia Lai đã triệu tập ông, bà đến Tòa án làm việc để nhận Thông báo thụ lý vụ án, làm Bản tự khai trình bày quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tham gia các phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải do Tòa án tổ chức nhưng ông, bà chỉ đến nhận Thông báo thụ lý và làm bản tự khai, các phiên công khai chứng cứ và hòa giải ông, bà không hợp tác, trốn tránh, vắng mặt không có lý do mặc dù Tòa án đã tổng đạt niêm yết hợp lệ (niêm yết) các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật.

Do vụ án hai lần không tiến hành công khai chứng cứ và hoà giải được vì bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên Tòa án đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa lần thứ nhất mở vào ngày 20/9/2019 và tại phiên tòa

hôm nay, mặc dù đã được Toà án niêm yết Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định Hoãn phiên tòa và Giấy triệu tập đương sự tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng ông Du, bà Hằng luôn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự:

Việc vay vốn giữa bị đơn ông Lê Văn D, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Tống Thị H và Ngân hàng được thể hiện qua Hợp đồng tín dụng số 01/2018/10692340/HĐTD ngày 26/01/2018 là sự thỏa thuận tự nguyện giữa các bên, phù hợp với quy định của pháp luật nên có giá trị pháp lý và hiệu lực thi hành. Vì vậy, việc ông D và bà H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo cam kết trong Hợp đồng tín dụng, buộc Ngân hàng khởi kiện đòi nợ là có cơ sở và thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Kbang, tỉnh Gia Lai theo như khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung giải quyết vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, HĐXX thấy rằng: Chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là Hợp đồng tín dụng số 01/2018/10692340/HĐTD ngày 26/01/2018; mục đích sử dụng tiền vay là chăn nuôi bò; thời hạn vay là 11 tháng tính từ ngày 26/01/2018 đến ngày 26/12/2018, lãi suất cho vay tại thời điểm ký Hợp đồng tín dụng và giải ngân là 9%/năm cố định trong thời hạn hiệu lực của Hợp đồng. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn (lãi suất vay đã được điều chỉnh). Hình thức bảo đảm tiền vay là thế chấp, được bảo đảm bằng Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 01/2018/10692340/HĐBĐ ngày 25/01/2018. Theo thỏa thuận đã ký trong hợp đồng, bên vay phải trả nợ gốc vào ngày 26/12/2018; kỳ hạn trả lãi cho Ngân hàng tối đa 03 tháng/lần, định kỳ vào ngày 25 tháng đầu quý trả hết lãi đến ngày 25 của tháng cuối quý trước liền kề, kỳ đầu tiên ngày 05/4/2018 (lãi trả hết ngày 25/3/2018), phương thức trả lãi hàng tháng.

Tuy nhiên, sau khi vay tiền thì ông D, bà H đã sử dụng vốn vay không hiệu quả, không trả được nợ gốc và lãi theo cam kết mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở ông bà trả nợ. Điều này thể hiện việc bị đơn ông D và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ bên vay, buộc Ngân hàng phải chuyển khoản nợ của ông bà thành nợ quá hạn và khởi kiện đòi nợ là có cơ sở.

Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án ông D và bà H luôn vắng mặt trong các lần Tòa án triệu tập làm việc, không chấp hành các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, tự chối bỏ quyền tham gia tố tụng của mình, đã thể hiện rõ việc ông bà có vay nợ nên phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Từ những phân tích như trên, xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đối với bị đơn ông D và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà H là có căn cứ và đúng pháp luật nên được HĐXX chấp nhận; buộc ông D, bà H phải trả cho Ngân hàng số tiền nợ

gốc là 300.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn là 39.279.452 đồng và nợ lãi quá hạn là 10.615.068 đồng (*các khoản lãi tính đến ngày 08/10/2019*), tổng cộng là 349.894.520 đồng.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận toàn bộ nên ông D và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là $349.894.520 \text{ đồng} \times 5\% = 17.494.726 \text{ đồng}$.

Hoàn trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 91, 93, 94, 95, 96, 108, 144, 147, 227, 228 và 266 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 280, 463, 466, 468 và 470 của Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam thông qua Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển chi nhánh Gia Lai. Buộc bị đơn ông Lê Văn D và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Tổng Thị H phải trả cho nguyên đơn số tiền nợ phát sinh từ hợp đồng tín dụng 01/2018/10692340/HĐTD ngày 26/01/2018 là 349.894.520 đồng. Trong đó: Nợ gốc là 300.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn là 39.279.452 đồng và nợ lãi quá hạn là 10.615.068 đồng (*các khoản lãi tính đến ngày 08/10/2019*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự (LTHADS) thì người được THADS, người phải THADS có quyền thỏa thuận THA, quyền yêu cầu THA, tự nguyện THA hoặc bị cưỡng chế THA theo các điều 6, 7 và 9 LTHADS; thời hiệu THA được thực hiện theo quy định tại điều 30 LTHADS.

-Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bị đơn ông Lê Văn D và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Tổng Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 17.494.726 đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam thông qua Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển chi nhánh Gia Lai –PGD KV Đông Gia Lai số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 8.217.534 đồng theo Biên lai thu tạm ứng

phí, lệ phí Tòa án số: 0006900 ngày 30/5/2019 của Chi cục THADS huyện Kbang, tỉnh Gia Lai.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu TAND tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Thời hạn và quyền kháng cáo nêu trên của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được tính từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai.
- VKSND tỉnh Gia Lai.
- VKSND huyện Kbang.
- THADS huyện Kbang.
- Các đương sự.
- Lưu HS vụ án.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hồng Phương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

TP-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA